

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Phạm Văn Q, bà Phạm Thị Thanh H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” đề ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Văn T và ông Phùng Huy T1; cùng địa chỉ: Số 137 Hồ Sen, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Giấy ủy quyền số 4324/2023/UQ-SeABank ngày 31/3/2023).

- Người bị kiện: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn P1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Anh Mai Trường T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 94 ngõ 263 đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (Hợp đồng ủy quyền ngày 01/8/2023).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị Thanh H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 09/8/2023 là: 456.236.061đ (Bốn trăm năm sáu triệu, hai trăm ba sáu nghìn, không trăm sáu một đồng), trong đó nợ gốc là: 423.868.000 đồng, nợ lãi là: 32.368.061 đồng (*nợ lãi bao gồm: lãi trong hạn 31.588.033 đồng, lãi quá hạn nợ gốc 274.779 đồng, lãi chậm trả lãi 505.249 đồng*). Ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị Thanh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1833900052/HDTD/TONDAN-PVQ ngày 06/12/2018 và Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1921100411/HDTD/HP2-PVQ ngày 01/08/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trong trường hợp ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ là: Quyền sử dụng 174m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 186-4, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: Thôn P1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 349263, số vào sổ cấp GCN: H05-01066/Q1 do UBND huyện K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/12/2007 cho hộ ông Phạm Văn Q và vợ là bà Phạm Thanh H. Ngày 09/11/2017 đã được đăng ký biến động là cấp cho ông Phạm Văn Q và vợ là bà Phạm Thị Thanh H (có sơ đồ hiện trạng kèm theo, bao gồm các mốc: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1).

- Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ thì ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị Thanh H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho ngân hàng thừa thì số tiền chênh lệch được trả cho ông Q, bà H

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngà